TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỷ L, sinh ngày 04/3/2001. Địa chỉ: Ấp Thạnh H, xã Thạnh H, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nhan Văn T, sinh ngày 15/8/1994. Địa chỉ: Ấp Xoài R, xã Hàm G, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỷ L và anh Nhan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Mỷ L và anh Nhan Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Nhan Gia B, sinh ngày 12/10/2019 (hiện tại chị L đang nuôi dưỡng). Chị L và anh T tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Lê Thị Mỷ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nhan Gia B, sinh ngày 12/10/2019 khi ly hôn.

Anh Nhan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trỡ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lê Thị Mỷ L và anh Nhan Văn T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng như sau:

Anh Nhan Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tên Nhan Gia B, sinh ngày 12/10/2019 đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị Lê Thị Mỷ L.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Lê Thị Mỷ L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000376, ngày 17/7/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh Nhan Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 13- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- UBND xã Hàm G, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà